TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ - ST
Ngày 30/6/2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa; Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 311/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1989; HKTT: Tổ dân phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Số xx, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Việt H, sinh năm 1981; HKTT: Tổ dân phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Số xx, đường P, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 22 tháng 9 năm 2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Chị Phùng Thị T trình bày: Chị và Anh Trần Việt H kết hôn với nhau vào ngày 31/10/2012, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà ở phường H, thành phố V sống với nhau một thời gian ngắn thì chuyển về ở cùng bố mẹ anh Hùng tại tổ dân phố T, phường K, thành phố V. Trong thời gian chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong làm ăn phát triển kinh tế, thường xuyên mâu thuẫn cãi vã, đánh chửi nhau

khiến không khí gia đình luôn căng thẳng không có hạnh phúc, vợ chồngchồng đã nhiều lần hòa giải với nhau để cùng tìm ra cách giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến cuối năm 2014 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, Chị T thuê nhà ra ở riêng vợ chồng ly thân từ đó không còn liên lạc quan tâm đến nhau. Trong thời gian ly thân hai gia đình cũng động viên, dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh Trần Việt H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Quang V, sinh ngày 30/4/2013 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 26/9/2016. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Việt H vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 02/12/2020 anh trình bày: Anh thừa nhận quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn, thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như Chị T trình bày là đúng, khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh chị cũng đã nhiều lần dàn xếp với nhau nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Nay Chị T làm đơn ly hôn anh đồng ý. Vì điều kiện anh đi làm ăn xa không về được anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như Chị T trình bày và hiện tại cả hai cháu đang ở với Chị T. Bản thân 2 cháu ở với Chị T từ bé, hơn nữa anh đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc các cháu anh đồng ý để Chị T nuôi cả hai con chung như nguyện vọng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Phùng Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyết

định hoãn phiên tòa cho Anh Trần Việt H nhưng anh chỉ đến tòa án làm việc một lần, còn lại anh đều vắng mặt không có lý do, qua xác minh làm việc với chính quyền địa phương cũng như làm việc với gia đình anh Hùng thể hiện anh biết việc Chị T làm đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên nhưng vì điều kiện công việc anh không về làm việc để giải quyết ly hôn theo quy định, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Đến ngày 12/6/2021 anh Hùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hùng.

[3] Về hôn nhân: Chị Phùng Thị T và Anh Trần Việt H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chịu nhường nhịn nhau trong sinh hoạt và trong đời sống hàng ngày dẫn đến cãi vã, xung khắc không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đã ly thân một thời gian dài từ năm 2014 đến nay trong suốt thời gian ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến nhau, bản thân anh Hùng cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như Chị T trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị T ly hôn theo quy định. Qua xác minh với chính quyền địa phương cũng như làm việc với đại diện gia đình anh Hùng thể hiện mâu thuẫn anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay Chị T làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Quang V, sinh ngày 30/4/2013 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 26/9/2016, hiện cả hai cháu đang ở với Chị T. Xét nguyện vọng nuôi con của Chị T thấy rằng: Hiện hai cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, anh Hùng thường xuyên đi làm xa nhà ít có thời gian chăm sóc con cái, vì vậy để tránh sự xáo trộn về điều kiện sinh hoạt, ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của các cháu cần giao cả hai con chung cho Chị T nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với thực tế cũng như nguyện vọng của các bên đương sự.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui

định của pháp luật. Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử cho Chị T được ly hôn với anh Hùng, giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang V và Trần Bảo C, anh Hùng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Phùng Thị T được ly hôn với Anh Trần Việt H.

2. Về con chung: Giao cho Chị Phùng Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Quang V, sinh ngày 30/4/2013 và cháu Trần Bảo C, sinh ngày 26/9/2016. Anh Trần Việt H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2017/0007155 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị T có quyền kháng cáo bản án Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Việt H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Minh Ái